



VIET NHAT SEAFOOD CORPORATION VISEACORP

2G Street, Vinh Loc Industrial Park, Binh Chanh Dist, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 84.8.7653277 – 7653276 – 7653274, Fax: 84.8.7653275
E-mail: info@vietnhat.com - website: www.vietnhat.com



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT NĂM 2009

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Công ty TNHH SX TM XNK Việt Nhật được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4102003205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 19/12/2000 hoạt động chế biến và xuất khẩu thủy sản

- Năm 2002, Việt Nhật bắt đầu đi vào sản xuất kinh doanh xuất khẩu với nhà xưởng 3.500m² và 02 dây chuyền sản xuất. Sản phẩm chủ yếu của Công ty trong giai đoạn này là bạch tuộc. Các mặt hàng xuất khẩu chỉ ở dạng nguyên liệu đã qua sơ chế, giá trị xuất khẩu còn thấp.

- Năm 2007, Việt Nhật mở rộng chế biến nhiều loại thủy hải sản như tôm, mực, cá, ghẹ, nghêu... và cũng chuyển dần sang sản xuất các sản phẩm đã chế biến, có giá trị gia tăng cao hơn. Hiện nay, Việt Nhật đã có danh mục sản phẩm chế biến lên tới gần 100 mặt hàng và phục vụ hoàn toàn cho thị trường xuất khẩu.

- Tháng 05/2007, để phát triển hoạt động kinh doanh cũng như nâng cao công tác quản lý và sản xuất, Việt Nhật tiến hành đăng ký chuyển đổi hình thức kinh doanh từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần với vốn điều lệ 25 tỷ đồng. Sau đó, Công ty huy động thêm vốn từ các cổ đông, đổi tên mới là Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật và đăng ký vốn điều lệ mới là 86,8 tỷ đồng.

- Ngày 08/04/2010, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật (Việt Nhật) chính thức niêm yết 8.023.071 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) theo Quyết định niêm yết số 62/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc SGDC TP.HCM cấp ngày 02/04/2010 với một số thông tin như sau:

- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mã chứng khoán: **VNH**
- Mã ISIN: **VN000000VNH8**
- Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 đồng** (Mười nghìn đồng);
- Số lượng cổ phiếu: **8.023.071 cổ phiếu** (Tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn không trăm bảy mươi một cổ phiếu);
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: **80.230.710.000 đồng** (Tám mươi tỷ hai trăm ba mươi triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Các lĩnh vực kinh được cấp phép bao gồm:

- Sản xuất, mua bán hàng hóa nông – lâm - thủy - hải sản và thực phẩm chế biến
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất mua bán bao bì (không in, tráng bao bì kim loại tại trụ sở).

- Trong năm 2010 công ty sẽ tiến hành các hoạt động sau:

- Thay đổi thiết bị máy móc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm
- Nâng cao năng lực quản lý điều hành.
- Thường xuyên đào tạo, nâng cao tay nghề cho công nhân.
- Tăng cường việc quản lý giám sát chất lượng sản phẩm, lấy chất lượng làm thế mạnh cạnh tranh.
- Hoàn chỉnh việc thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000.
- Đa dạng hóa sản phẩm và thị trường, nâng cao tỷ trọng các mặt hàng giá trị gia tăng.
- Thực hiện việc tiết kiệm một cách triệt để, quản lý chặt chẽ tất cả các chi phí theo phương pháp kế toán quản trị.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Năm 2009, thị trường xuất khẩu thủy sản bị ảnh hưởng bởi nền kinh tế thế giới còn chưa phục hồi, do đó, tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong ngành. Doanh thu của Việt Nhật năm 2009 đạt 79,6 tỷ, giảm so với năm 2008, nhưng Công ty vẫn bảo đảm lợi nhuận trước thuế đạt 11,2 tỷ tăng so với năm 2008, tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông là 9%/năm.

- Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2009:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2009	THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	USD	9.700.000	4.470.425
2	Tổng sản lượng thành phẩm xuất khẩu	tấn	2.120	623.896
3	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	8.000.000.000	9.649.243.580
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	9

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công Ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật trong năm 2009 còn khiêm tốn, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và kim ngạch xuất khẩu chưa đạt, nhưng chỉ tiêu quan trọng và quyết định là lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức đã vượt so với kế hoạch đã đề ra. Đây là kết quả cần được ghi nhận và khích lệ, làm tiền đề và niềm tin cho việc phát triển của Công Ty trong năm 2010 và những năm tiếp theo

- Năm 2010, sẽ là một năm đầy triển vọng cho xuất khẩu thủy sản, với việc phục hồi kinh tế thế giới, nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng, các thị trường nhập khẩu lớn như Nhật, Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc, đang mở rộng cửa trở lại.

- Trong đó đáng chú ý nhất là thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, đây là những thị trường chủ lực của Công Ty, với việc Hiệp Định Đối Tác Kinh Tế Việt – Nhật và hiệp định thương mại giữa Hàn Quốc và các nước Asean đã chính thức có hiệu lực, nhiều mặt hàng thủy sản được hưởng thuế suất là 0%. Đây là cơ hội tốt cho Công Ty đẩy mạnh việc xuất khẩu vào thị trường này cả về số lượng lẫn chủng loại sản phẩm.

- Bên cạnh đó các rào cản kỹ thuật và chính sách bảo hộ thương mại của những nước nhập khẩu đang được tiến hành đàm phán và giải quyết có hiệu quả.

- Nhà máy Đồ hộp Phú Nhật đi vào hoạt động ổn định kể từ Quý 2 năm nay. Với dây chuyền sản xuất với công suất 30 tấn thành phẩm/ngày cùng hệ thống kho lạnh công suất thiết kế 1.000 tấn, nguồn khách hàng truyền thống có sẵn của công ty mẹ, lợi thế của nguyên vật liệu khai thác được thu mua trực tiếp bởi đội tàu, Phú Nhật sẽ hoạt động ổn định và tăng trưởng tốt, đóng góp đáng kể vào lợi nhuận của Việt Nhật trong các năm tới. Ngoài ra, công tác phát triển thị trường sẽ được chú trọng, kể cả thị trường xuất khẩu lẫn thị trường nội địa.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ Tiêu	Năm 2009
1	Tổng giá trị tài sản	138.737.243.994 đồng
2	Doanh thu thuần	73.578.325.241 đồng
3	Lợi nhuận trước thuế	11.287.574.802 đồng
4	Lợi nhuận sau thuế	9.649.243.580 đồng
5	Tỷ lệ chia cổ tức	9%

- Trước sự chuyển hướng thị trường và cơ cấu mặt hàng, cùng với chính sách tiết kiệm trong mọi hoạt động đã mang lại kết quả đáng khích lệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2009: lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 9,6 tỷ đồng tăng 20% so với năm 2008.

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2007	Năm 2008 (hợp nhất)	Năm 2009 (hợp nhất)
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	%	9,95	4,49	13,11
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,14	7,94	11,15
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	11,34	4,75	6,96
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	%	12,25	5,07	15,38
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,50	1,69	1,63
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,46	0,95	1,01
Tổng nợ/Tổng tài sản	Lần	0,29	0,39	0,40

* Giá trị số sách tại thời điểm 31/12/2009 của năm báo cáo

- Vốn chủ sở hữu: 83.825.172.564 đồng

- Vốn cổ đông: 80.230.710.000 đồng

Trong đó: + Vốn góp của 3 cổ đông sáng lập 50.718.490.000 đồng

+ Vốn góp của các cổ đông khác 29.512.220.000 đồng

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:
 - + Cổ phiếu thường 8.023.071
 - + Cổ phiếu ưu đãi: không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
 - + Cổ phiếu phổ thông 8.023.071
 - + Cổ phiếu ưu đãi: không có
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.
- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn: 9%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TIÊU THỤ SẢN LƯỢNG NĂM 2009 (HỢP NHẤT)

Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2009	Kế hoạch Năm 2009	Thực hiện so với KH (%)
Bạch tuộc	Kg	168.952	330.000	51,20
Mực	Kg	6.022	100.000	6,02
Ghẹ	Kg	147.432	275.000	53,61
Tôm	Kg	284.093	185.000	153,56
Cá hộp (C.ty Phú Nhật)	Kg	-	900.000	0
Mặt hàng khác	Kg	17.397	330.000	5,27
Tổng cộng		623.896	2.120.000	29,43

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2009 (HỢP NHẤT)

Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2009	Kế hoạch Năm 2009	Thực hiện so với KH (%)
Bạch tuộc	Triệu đồng	13.326	23.159	57,54
Mực	Triệu đồng	866	8.907	9,72
Ghẹ	Triệu đồng	34.374	78.384	43,85
Tôm	Triệu đồng	29.548	19.596	150,79
Cá hộp (C.ty Phú Nhật)	Triệu đồng	-	24.940	0
Mặt hàng khác	Triệu đồng	1.524	17.815	8,55
Tổng cộng	Triệu đồng	79.638	172.801	46,09

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2009 (HỢP NHẤT)

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2009	Kế hoạch Năm 2009	Thực hiện so với KH (%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.649	8.000	120,60
Chia cổ tức	%	9	8	112,50

Năm 2009 do tiến độ xây dựng cơ bản nhà máy Đồ hộp Phú Nhật của các nhà thầu bị chậm, nên năm 2009 Công ty TNHH Đồ hộp Phú Nhật chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh

doanh, không có doanh thu. Theo kế hoạch năm 2009 sản lượng cá hộp của Công ty Phú Nhật: 900.000 kg chiếm 42,45% tổng sản lượng kế hoạch toàn Công ty..

Năm 2009 chịu ảnh hưởng khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nhu cầu tiêu dùng hàng nhập khẩu thủy sản ở thị trường Mỹ và Nhật bản bị giảm sút. Thị trường Mỹ và Nhật Bản là hai thị trường xuất khẩu lớn nhất của Công ty Việt Nhật đã nhiều năm nay. Doanh số xuất khẩu của Việt Nhật năm 2009 sang hai thị trường này cũng bị giảm theo.

Trên đây là 2 nguyên nhân dẫn đến chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sản lượng năm 2009 của Công ty Việt Nhật đạt 29,43% so với kế hoạch.

Chỉ tiêu sản lượng đạt 29,43% so với kế hoạch, nhưng chỉ tiêu doanh thu đạt 46,09% so với kế hoạch là do :

Sản lượng kế hoạch năm 2009 của Công ty Phú Nhật (hiện vẫn chưa đi vào hoạt động): Cá hộp 900.000 kg, đạt 42,45% tổng sản lượng kế hoạch toàn Công ty. Còn doanh thu cá hộp: 24.940.000.000 đồng, chỉ đạt 14,43% tổng doanh thu toàn Công ty.

Sản phẩm tôm: kế hoạch doanh thu: 19.596.000.000 đồng, thực hiện: 29.548.000.000 đồng đạt 150,79% so với kế hoạch. Đây là những nguyên nhân làm cho chỉ tiêu doanh thu đạt cao hơn chỉ tiêu sản lượng.

Lợi nhuận sau thuế năm 2009: 9.649.000.000 đồng đạt 120,60% so với kế hoạch

Đầu năm 2009 Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra những biện pháp tích cực nhất:

Cắt giảm chi phí: giảm định mức tiêu hao nguyên liệu, định mức tiêu hao vật tư; giảm chi phí gián tiếp. Thực hiện công tác báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của ngày hôm trước cho Ban Tổng Giám đốc, để Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo sản xuất được kịp thời.

Tăng cường hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, tăng tỷ trọng các mặt hàng có giá trị gia tăng cao như mặt hàng tôm tẩm bột doanh thu năm 2009: 29.548.000.000 đồng đạt 150,79% so với kế hoạch

KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NHỮNG NĂM QUA:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	% tăng (giảm) 2009/2008
Tổng giá trị tài sản	115.649	136.673	138.737	1,51%
Doanh thu thuần	131.818	144.631	73.578	-49,17%
Giá vốn hàng bán	106.045	122.835	50.692	-58,73%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.149	7.326	11.315	54,45%
Lợi nhuận khác	(445)	269	(27)	-160,45%
Lợi nhuận trước thuế	15.704	7.595	11.288	48,52%
Lợi nhuận sau thuế	13.111	6.489	9.649	48,69%
Cổ tức	11%	8%	9%	1%

Cũng như các doanh nghiệp thủy sản khác, chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới và suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Việt Nhật năm 2008 so với năm trước, Tuy doanh thu thuần năm 2008 tăng 9,72% so với năm 2007 nhưng với sự gia tăng về giá thu mua nguyên liệu, vật tư và dịch vụ mua ngoài (thời kỳ đó một số bài báo đã dùng từ "Bão giá" để diễn tả tốc độ tăng giá 6 tháng đầu năm 2008). Lãi suất tiền vay ngân hàng có thời điểm cao nhất là 21%/năm. Việt Nhật

phải trả lãi vay ngân hàng năm 2008 nhiều hơn năm 2007 là 3.281.000.000 đồng đã làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2008 giảm 50% so với năm 2007.

Đến năm 2009 tình hình kinh tế thế giới nói chung vẫn chưa phục hồi, đặc biệt là những tháng đầu năm 2009, kinh tế các nước nhập khẩu thủy sản chiếm tỷ trọng lớn của Việt Nam như Mỹ và Nhật Bản bị ảnh hưởng mạnh mẽ, nhu cầu nhập khẩu hàng thủy sản của Việt Nam đối với hai nước này bị giảm sút so với những năm trước. Điều này làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Việt Nam. Doanh thu thuần năm 2009 chỉ đạt 73,57 tỷ đồng giảm 49,17% so với năm 2008. Nhưng bằng nỗ lực cắt giảm chi phí của toàn Công ty, lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm 2009 đã đạt 11,28 tỷ đồng, tăng 48,62% so với năm 2008.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Năm 2009 do nhu cầu thị trường Mỹ, Nhật giảm sút, các mặt hàng chủ lực của Công ty trong những năm qua như là Ghẹ, Bạch tuộc cũng giảm theo.
- Công ty đã có sự chuyển biến nhạy bén trong sản xuất, xuất khẩu: thay đổi cơ cấu mặt hàng, tăng tỷ trọng các mặt hàng giá trị gia tăng như: Tôm tằm bột, Tôm quần khoai tây, Bánh hải sản, Thịt ghẹ nhồi mai, Cá viên, . . ., tìm thị trường mới nhiều tiềm năng như Hàn Quốc, Đông Nam Á, Trung đông, trong đó đáng kể nhất là thị trường Hàn Quốc.
- Chuyển đổi mục đích sản xuất của xưởng 2 sang sản xuất các mặt hàng thực phẩm, hàng giá trị gia tăng.
- Cùng với việc kiểm soát tốt công tác quản lý, chính sách tiết kiệm điện, nước, chi phí đầu vào cũng như giám sát chặt định mức sản xuất nên lợi nhuận năm 2009 có tăng so với 2008.
- Duy trì, ổn định được sản xuất và xuất khẩu trong tình hình nguồn nguyên liệu khan hiếm do ảnh hưởng của việc tăng giá nhiên liệu và những khó khăn do kinh tế chưa hồi phục hoàn toàn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

4.1 Định hướng phát triển:

- Tổ chức sản xuất theo định hướng mở rộng quy mô, nâng cao năng suất và sản lượng chế biến và tăng tỷ trọng các mặt hàng Giá trị gia tăng (chiếm khoảng 70 – 80% tổng sản lượng)
- Thử nghiệm và đưa các mặt hàng mới phù hợp với thị hiếu, nhu cầu thị trường xuất khẩu
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược Sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hoàn chỉnh và thực hiện việc quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO:22.000
- Tiếp tục giữ vững và phát triển thị trường xuất khẩu, tập trung thị trường Nhật, mở rộng thị trường sang Trung Đông, Châu Phi
- Tiếp tục duy trì, ổn định hoạt động sản xuất và xuất khẩu.
- Đưa Công ty Đồ hộp Phú Nhật đi vào hoạt động và nâng cao năng suất Xưởng chế biến thực phẩm
- Thực hiện công tác quản lý tiết kiệm.
- Cải tiến các quy trình sản xuất theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, lấy chất lượng làm tiêu chí cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.2 Chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Nhóm mặt hàng	Năm 2010	
		Sản lượng (tấn)	Giá trị kim ngạch xuất khẩu (USD)
1	Tôm đông lạnh	540 tấn	3.780.000
2	Bạch tuộc	250 tấn	1.250.000
3	Thực phẩm (chả giò, hakau, xiu mại, . . .)	200 tấn	1.400.000
4	Mực đông lạnh	100 tấn	900.000
5	Cá đông lạnh	200 tấn	600.000
6	Ghẹ	150 tấn	1.800.000
7	Cá hộp	1.290 tấn	1.870.000
8	Mặt hàng khác	120 tấn	1.000.000
	Tổng cộng	2.780 tấn	12.600.000

- Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt: 15 tỷ đồng
- Kế hoạch cổ tức dự kiến sau khi trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ Dự phòng Tài chính theo luật định là: **12%**

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán được thể hiện trong phần phụ lục đính kèm.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập :

Tổ chức độc lập chịu trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty là: CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL

- Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa kao, Quận 1, TP HCM
- Điện thoại: (84-8) 3827 5026 Fax: (84-8) 3827 5027
- E-mail: dtlco@horthdtl.com.vn
- (Chi tiết và ý kiến trong phụ lục đính kèm)

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- + Sổ sách kế toán ghi chép rõ ràng, minh bạch, chứng từ hàng hóa cập nhập đầy đủ đóng thành tập, đúng quy định. Hàng tháng có kiểm kê quỹ tiền mặt đột xuất và định kỳ.
- + Thực hiện tốt chế độ báo cáo kế toán theo hệ thống kế toán quản trị cho Hội đồng quản trị Công ty.
- + Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước ban hành.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Tổ chức, công ty có trên 50% vốn góp vào Việt Nhật: không có
- Tỷ lệ vốn góp của Việt Nhật vào Công ty TNHH MTV Đồ hộp Phú Nhật là 100%
 - Tên giao dịch: PHUNHAT CANNING CO.,LTD
 - Trụ sở chính: Ấp 10, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
 - Giấy CNĐKKD số: 5002000481 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 03/12/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 vào ngày 25/09/2009.

- **Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất thực phẩm đóng hộp. Kinh doanh thực phẩm đóng hộp, sản xuất chế biến thủy hải sản và thực phẩm; kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu; dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa.

- Tổng vốn đầu tư dự kiến của Công ty Đồ hộp phú Nhật: 85,3 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Vốn cố định: 55,3 tỷ đồng (Gồm: Đất và nhà xưởng: 29.4 tỷ đồng; thiết bị: 25,9 tỷ đồng)
 - + Vốn lưu động: 30.000.000.000 đồng.

Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình tài trợ cho vay: 50% vốn cố định và 70% vốn lưu động.

Dự kiến tháng 6/2010 Công ty TNHH Đồ hộp phú Nhật đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

1.1 Hội đồng Quản trị:

1.1.1 Ông Nguyễn Văn Nhựt – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Văn Nhựt
- Số CMND : 024804114
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1958
- Nơi sinh : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : 149X/23 Tô Hiến Thành, F. 13, Q. 10, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Quản lý Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - 1983 – 2002 : Giám đốc Công ty Thủy sản Cần Giuộc
 - 2002 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có

- Số lượng cổ phần nắm giữ : 4.067.299 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan:
 - ◆ Trần Thị Thúy Vợ 499.500 cổ phần
 - ◆ Nguyễn Văn Triển Con 505.050 cổ phần
 - ◆ Nguyễn Văn Báu Em ruột 7.770 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.1.2 Bà Trần Thị Thúy – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Trần Thị Thúy
- Số CMND : 024335348
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 1962
- Nơi sinh : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 149X/23 Tô Hiến Thành, F. 13, Q. 10, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276 (17)
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Quá trình công tác:
 - 1982 – 1998 : Nhân viên Kế hoạch Công ty Thủy hải sản Cần Giuộc
 - 1998 – nay : Giám đốc Công ty TNHH Nhật Triển
 - 2002 – nay : Nhân viên Tài vụ Công ty Thủy hải sản Việt Nhật
 - 2007 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật

- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Nhật Triển
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 499.500 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan:
 - ◆ Nguyễn Văn Nhật Chồng 4.067.299 cổ phần
 - ◆ Nguyễn Văn Triển Con 505.050 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.1.3 Ông Lê Tấn Trung – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Lê Tấn Trung
- Số CMND : 024178608
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1966
- Nơi sinh : TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú : 29/60 Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ngành Chế biến Thủy sản (Đại học Thủy sản Nha Trang)

Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do Trung tâm QUATEST 3 cấp

Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO do Trung tâm QUATEST 3 cấp

Chứng chỉ Quản lý sản xuất toàn diện TQM do Trung tâm QUATEST 3 cấp

- Quá trình công tác :
 - 1996 – 2002 : Phó Quản đốc Xí nghiệp Đông lạnh Quận 8
 - 2002 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Sản xuất Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Sản xuất Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 12.200 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.1.4 Ông Lương Công Gia – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Lương Công Gia
- Số CMND : 024739680
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1958
- Nơi sinh : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : 48/15/10B Hồ Biểu Chánh, P11, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ văn hóa : 12/12

- > Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông nghiệp (ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM)
 Nghiệp vụ Ngoại thương (Trường Kinh tế Đối ngoại Trung ương)
 Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do NAFIQUAD cấp
 Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO do Trung tâm QUATEST 3 cấp
- > Quá trình công tác :
 - 1983 – 1985 : Nhân viên Kế hoạch Sở Thủy sản Long An
 - 1985 – 1987 : Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Đước Long An
 - 1987 – 1991 : Trưởng phòng Đầu tư Nuôi trồng Công ty Thủy sản Cần Giuộc Long An
 - 1992 – 2000 : Trưởng phòng Kho lạnh – Cấp đông Công ty TNHH Hải Việt
 - 2002 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc Kế hoạch – Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- > Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Kế hoạch Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- > Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- > Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.100 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- > Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- > Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- > Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.1.5 Bà Nguyễn Thị Diệu Hương – Thành viên Hội đồng quản trị

- > Họ và tên : Nguyễn Thị Diệu Hương

- Số CMND : 024809354
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 1969
- Nơi sinh : Pleiku
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Nam – Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 217 Chung cư Nhiêu Lộc A – Tân Thành, Q. Tân Phú, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy sản (ĐH Nông Lâm)
 Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do NAFIQUAD cấp
 Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO do Trung tâm QUATEST 3 cấp
- Quá trình công tác :
 - 1993 – 2002 : Phó phòng KCS Công ty Cổ phần Thủy sản số 1
 - 2002 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Chất lượng Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Chất lượng Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 22.860 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có

- ✧ Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- ✧ Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.2 Ban kiểm soát

1.2.1 Ông Nguyễn Hữu Hậu – Trưởng Ban Kiểm soát

- ✧ Họ và tên : Nguyễn Hữu Hậu
- ✧ Số CMND : 022766358
- ✧ Giới tính : Nam
- ✧ Ngày tháng năm sinh: 1975
- ✧ Nơi sinh : TP. HCM
- ✧ Quốc tịch : Việt Nam
- ✧ Dân tộc : Kinh
- ✧ Quê quán : Thủ Thừa, Long An
- ✧ Địa chỉ thường trú : 4/62 Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Q.1, TP. HCM
- ✧ Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- ✧ Trình độ văn hóa : 12/12
- ✧ Trình độ chuyên môn : Trung cấp Cơ Điện lạnh (Trung học Kỹ thuật Nông nghiệp Thành phố)
 Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do NAFIQUAD cấp
 Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO do Trung tâm QUATEST 3 cấp
- ✧ Quá trình công tác :
 - 1996 – 2002 : Nhân viên Kỹ thuật Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Quận 8
 - 2002 – nay : Giám đốc Cơ điện lạnh Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
 - 2008 – nay : Trưởng BKS Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- ✧ Chức vụ hiện nay: Trưởng BKS kiêm Giám đốc Cơ điện lạnh Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- ✧ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- ✧ Số cổ phần nắm giữ: 14.310 cổ phần

- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.2.2 Ông Đoàn Tôn Mạnh – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Đoàn Tôn Mạnh
- Số CMND : 191202159
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1969
- Nơi sinh : TP. Huế
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phú An, Phú Vang, Tp. Huế
- Địa chỉ thường trú : 218 lô B, chung cư Gò Dầu 2, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ – Tin học (ĐH Sư phạm Huế)
 Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO do Trung tâm QUATEST 3 cấp
- Quá trình công tác :
 - 2002 – 2009 : Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
 - 2008 – nay : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS kiêm Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không có

- Số cổ phần nắm giữ: 7.515 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.2.3 Bà Kiều Thị Nguyễn Tuyết – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Kiều Thị Nguyễn Tuyết
- Số CMND : 300841205
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 1977
- Nơi sinh : Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ấp Bình Khương, Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An
- Địa chỉ thường trú : Ấp Bình Khương, Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Thủy sản (ĐH Thủy sản Nha Trang)
Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do NAFIQUAD cấp
- Quá trình công tác:
 - 2000 – 2002 : Kế toán Tổng hợp Công ty Cổ phần Đông Dương
 - 2002 – nay : Nhân viên Lao động Tiền lương Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
 - 2008 – nay : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS kiêm Nhân viên Lao động Tiền lương Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật

- Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

1.3 Ban Tổng Giám Đốc

- Ông Nguyễn Văn Nhật – Tổng Giám đốc (xem phần trên)
 - Bà Nguyễn Thị Diệu Hương – Phó Tổng Giám đốc (xem phần trên)
 - Ông Lê Tấn Trung – Phó Tổng Giám đốc (xem phần trên)
2. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không thay đổi
 3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
 - Số lượng cán bộ công nhân viên bình quân năm 2009: 600 người
 - Thu nhập bình quân: 2.500.000 đồng/tháng
 4. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: không thay đổi

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành công ty
1	Nguyễn Văn Nhật	Chủ tịch HĐQT	Tổng GD
2	Trần Thị Thúy	Phó CT HĐQT	Không
3	Lê Tấn Trung	Thành viên HĐQT	Phó TGD sản xuất
4	Nguyễn Thị Diệu Hương	Thành viên HĐQT	Phó TGD chất lượng
5	Lương Công Gia	Thành viên HĐQT	Phó GD kế hoạch
6	Nguyễn Hữu Hậu	Trưởng BKS	Giám đốc Cơ điện lạnh
7	Đoàn Tôn Mạnh	Thành viên BKS	Giám Đốc KD
8	Kiều Thị Nguyễn Tuyết	Thành viên BKS	không

1.2 Hoạt động của HĐQT

- Giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời đóng góp ý kiến và điều chỉnh công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc, xây dựng các định hướng

phát triển cũng như giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế, giải quyết có hiệu quả trong việc huy động nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, đặc biệt quan tâm đến việc tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm và thị trường.

- Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật được thể hiện qua những điểm nổi bật như sau:

- + Tổ chức thành công Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2009.
- + Việc niêm yết cổ phiếu của Công Ty trên sàn giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HOSE) đã được chấp thuận nguyên tắc, và đang hoàn tất hồ sơ để chính thức niêm yết cổ phiếu của Công Ty kể từ ngày 08/04/2010.
- + Thực hiện vượt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ chia cổ tức.
- + Tích cực chỉ đạo trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm thị trường và khách hàng mới, chuyển đổi cơ cấu mặt hàng và đa dạng hóa sản phẩm theo hướng nâng cao tỷ trọng các mặt hàng giá trị gia tăng và thực phẩm.
- + Tập trung chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc quản lý và điều hành Công Ty, chú trọng đến việc tiết kiệm chi phí và tính hiệu quả.

1.3 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2009, Ban Kiểm Sốt đã tổ chức họp định kỳ theo quý để xem xét việc thực hiện quản trị và tình hình kinh doanh của công ty.

1.4 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Triển khai chương trình cải tiến hệ thống quản trị Công ty theo kế hoạch chiến lược đã được Hội đồng quản trị thông qua.

1.5 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành:

- Tổng mức thù lao của hội đồng quản trị năm 2009 là: 93.600.000 đồng
- Tổng mức thù lao của ban Kiểm soát năm 2009 là 31.200.000 đồng
- Mức lương Tổng Giám đốc 2009: 120.000.000 đồng

1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: không thay đổi

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ / Vốn cổ phần
1. Cổ đông trong nước	8.020.851	99,97%
- Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng	4.647.884	57,93%
- Cá nhân khác	3.372.967	42,04%
- Tổ chức	-	-
2. Cổ đông nước ngoài	2.220	0,03%
Tổng cộng	8.023.071	100,00%

2.1. Cổ đông góp vốn Nhà nước: không có

2.2. Cổ đông góp vốn sáng lập

Stt	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Chức vụ	Điều hành công ty
1	Nguyễn Văn Nhựt	1958	149X/23 Tô Hiến Thành, F.13, Quận 10, TP. HCM	4.067.299	50,69 %	CT HDQT	Tổng GD
2	Trần Thị Thúy		149X/23 Tô Hiến Thành, F.13, Quận 10, TP. HCM	499.500	6,22 %	Phó CT HDQT	không
3	Nguyễn Văn Triển		149X/23 Tô Hiến Thành, F.13, Quận 10, TP. HCM	505.050	6,29 %	HDQT	không
TỔNG CỘNG				5.071.849	63,2 %		

2.3. Cổ đông góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài

Stt	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tamura Masatoshi	1958	675/33A1 Trần Xuân Soạn, Q.7, Tp.HCM	2.200	0.028 %
TỔNG CỘNG				2.200	0.028 %

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN NHỰT